

Quy Nhơn, ngày tháng 7 năm 2017

BÁO CÁO
CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH TẠI ĐHCĐ BẤT THƯỜNG
NĂM 2017

Thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2016 của Công ty cổ phần thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên thông qua (Nghị quyết số 666/2016/NQ-VSH-ĐHCĐ ngày 27/5/2016) và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Qua một năm triển khai thực hiện, kết quả đạt được như sau:

A. Về sản xuất kinh doanh:

I. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:

Năm 2016 là năm Công ty tiếp tục gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, do tình hình thủy văn cuối năm 2015 không thuận lợi các hồ chứa của Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn không tích đầy nước. Đến ngày 31/12/2015 các hồ chứa Nhà máy Vĩnh Sơn chỉ tích khoảng 40% dung tích hồ, hồ chứa Nhà máy Sông Hình tích đạt 100% dung tích hồ chứa. Năm 2016, tình hình biến đổi khí hậu trên toàn thế giới cũng như trong nước tiếp tục bất lợi, diễn biến phức tạp, hạn hán, nắng nóng cục bộ và gay gắt vẫn còn tiếp diễn lưu lượng nước về thấp hơn trung bình nhiều năm.

Bên cạnh đó, tình hình triển khai dự án thủy điện Thượng KonTum gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là gói thầu Thi công đường hầm dẫn nước bằng TBM. Để tiếp tục triển khai gói thầu này, trong thời gian qua Đại hội đồng cổ đông, HĐQT Công ty đã đưa ra các quyết định quan trọng để xử lý các vấn đề tồn tại và lựa chọn nhà thầu thi công. Ban điều hành đã tích cực triển khai và xử lý các vướng mắc khó khăn để làm việc với Nhà thầu sửa chữa phục hồi hệ thống thiết bị thi công, TBM chính thức vận hành từ ngày 14/7/2016 và yêu cầu Nhà thầu thực hiện các biện pháp để đẩy nhanh tiến độ đào đường hầm bằng TBM Dự án thủy điện Thượng Kon Tum đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ Hợp đồng đã ký (hoàn thành 14/4/2018).

Vượt qua những khó khăn, thách thức, Công ty cùng với toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình đã quán triệt và thực hiện chương trình hành động về các chỉ tiêu, nhiệm vụ tối ưu hoá chi phí sản xuất năm 2016. Năm 2016 Công ty đã thực hiện và đạt được một số chỉ tiêu như sau:



1. Về tăng doanh thu sản xuất kinh doanh điện:

a) Đánh giá khả năng đáp ứng nhu cầu hệ thống và việc tham gia thị trường điện:

Đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty đã vận hành an toàn, ổn định, sản xuất được 679,35/700 triệu kWh đạt 97,05% so với kế hoạch sản xuất năm 2016 và cung cấp lên lưới điện quốc gia 671,33 triệu kWh điện thương phẩm.

Tổng doanh thu sản xuất điện đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 447,64 tỷ đồng, đạt 92,48% so với kế hoạch (447,64/484,01 tỷ đồng). Trong đó doanh thu thị trường là 108,48 tỷ đồng.

Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	So sánh TH/KH %
Doanh thu	Tr.đồng	519.599,04	502.226,61	96,66%
- Từ sản xuất điện	Tr.đồng	484.099,04	447.638,32	92,47%
+ Theo Hợp đồng	Tr.đồng		339.155,43	
+ Theo thị trường	Tr.đồng		108.482,89	
- Từ hoạt động tài chính	Tr.đồng	35.500,00	52.946,45	149,14%
- Từ dịch vụ khác	Tr.đồng	0	1.641,84	
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	300.609,78	280.841,57	93,42%
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	282.592,39	258.122,04	91,34%
Lợi nhuận ST được phân phối	Tr.đồng	234.475,63	224.673,26	95,82%
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn	%	13,70	12,52	91,34%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	10	10	100,00%

b) Kết quả sản xuất kinh doanh điện:

Tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2016, hai nhà máy điện của Công ty đã vận hành an toàn, ổn định, sản xuất được 679,35 triệu kWh/700 triệu kWh đạt 97,05% kế hoạch sản xuất năm 2016 và cung cấp lên lưới điện quốc gia 671,33 triệu kWh điện thương phẩm.

CHỈ TIÊU	Đơn vị	KẾ HOẠCH 2016	THỰC HIỆN 2016	TỶ LỆ SO VỚI KH (%)
1. SẢN LƯỢNG ĐIỆN PHÁT	kWh	700.000.000	679.343.383	97,05
- VĨNH SƠN	kWh	280.000.000	266.310.334	95,11
- SÔNG HÌNH	kWh	420.000.000	413.033.049	98,34
2. ĐIỆN THƯƠNG PHẨM	kWh	691.400.000	671.323.383	97,09
- VĨNH SƠN	kWh	276.360.000	264.890.334	95,85
- SÔNG HÌNH	kWh	414.540.000	406.423.049	98,04
3. ĐIỆN DÙNG SẢN XUẤT ĐIỆN + TỶN THẤT MBA	kWh	9.100.000	8.020.000	88,13
- VĨNH SƠN	kWh	3.640.000	1.420.000	39,01

Tỷ lệ	kWh	1,30	0,53	
- SÔNG HÌNH		5.460.000	6.610.000	121,06
Tỷ lệ		1,30	1,60	

2. Về thực hiện các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

2.1. Về tổn thất qua máy biến áp và tự dùng:

Tổn thất qua máy biến áp và tự dùng cho cả hai nhà máy thực hiện năm 2016 là 8,02 triệu kWh chiếm tỷ lệ 1,18%, tiết kiệm được 1,08 triệu kWh (1,18%/1,3%) giảm 11,86% so với kế hoạch. Trong đó, Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn tỷ lệ điện dùng sản xuất điện là 0,53%/1,30%; Nhà máy thủy điện Sông Hình là 1,60%/1,30%.

2.2. Về suất sự cố, hệ số sẵn sàng:

- Suất sự cố của 2 nhà máy thực hiện trong năm là 0,167 so với kế hoạch 0,2. Trong đó: Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn là 0.167/0,2, Nhà máy thủy điện Sông Hình là 0.167/0,2.

- Hệ số sẵn sàng của 2 nhà máy thực hiện trong năm là 0,940 so với kế hoạch 0,955. Trong đó: Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn là 0.923/0,955, Nhà máy thủy điện Sông Hình là: 0,957/0,955.

2.3. Công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật:

Trong năm 2016 đã triển khai thực hiện, nghiệm thu được 06 sáng kiến cải tiến hợp lý hóa sản xuất góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh điện của Công ty.

2.4. Công tác An toàn lao động, vệ sinh lao động, PCCN, bảo vệ môi trường:

Công ty tổ chức thực hiện tốt các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, PCCN nên trong năm 2016 không có tai nạn lao động và sự cố cháy nổ. Thực hiện tốt công tác kiểm soát môi trường, quản lý chất thải nguy hại đúng quy định.

3. Về giảm chi phí sản xuất kinh doanh:

Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp tối ưu hóa chi phí trong công tác đấu thầu, mua sắm vật tư thiết bị, rà soát các định mức vật tư thiết bị theo đúng quy trình, quy định, số lượng, chủng loại phù hợp với nhu cầu sử dụng, không để tình trạng thừa vật tư sau sửa chữa. Đối với vật tư, thiết bị thu hồi còn sử dụng được, ưu tiên đưa vào bảo dưỡng, tái sử dụng trong quá trình sửa chữa lớn nhằm tiết giảm tối đa chi phí sửa chữa lớn (SCL). Trong năm 2016 công tác SCL đã hoàn thành vượt mức tiến độ đề ra, giảm 5% chi phí SCL theo kế hoạch.

Tiết kiệm triệt để chế độ hội nghị, công tác phí, tiếp khách, sử dụng trang bị, điện thoại, mua sắm, sửa chữa trang thiết bị, quản lý phương tiện vận tải, chi phí văn phòng phẩm, bảo hộ lao động, an ninh quốc phòng, công nghệ thông tin...

Tiến hành đánh giá, thanh xử lý VTTB tồn đọng, kém, mất phẩm chất nhằm giảm giá trị hàng tồn kho.

Thực hiện nghiêm túc, triệt để quy trình vận hành thiết bị trạm, đường dây, MBA, tránh các tổn thất điện năng do nguyên nhân khách quan và chủ quan gây ra ngay từ đầu năm nhằm đảm bảo thực hiện tốt các chỉ tiêu tiết kiệm 5% tỷ lệ điện tự dùng theo Quyết định tối ưu hóa chi phí. Kết quả năm 2016 tỷ lệ điện tự dùng như sau:

Đơn vị	SL điện đầu cực máy phát (tr.kWh)	SL điện giao nhận (tr.kWh)	Điện tự dùng (tr.kWh)		Tỷ lệ điện tự dùng (%)	
			KH	TH	KH	TH
1	2	3	4	5	6	7
Vĩnh Sơn	266,33	264,91	3,64	1,42	1,30	0,53
Sông Hình	413,02	406,42	5,46	6,61	1,30	1,60
Tổng	679,35	671,33	9,10	8,02	1,30	1,18

II. Mục tiêu, Phương hướng và giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

Năm 2017, dự báo tình hình khí hậu trên toàn thế giới cũng như trong nước tiếp tục diễn biến phức tạp vẫn còn tiếp diễn. Cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, lượng nước tích được tại Hồ A: 775,00m, Hồ B: 826,00m, Hồ C: 981,00m cả 03 hồ chứa của Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn đạt 100% dung tích hữu ích. Hồ Sông Hình lượng nước tích được đạt 100% dung tích hữu ích.

Phát huy những thuận lợi về mặt cơ sở vật chất, kỹ thuật, hạ tầng kỹ thuật, nguồn nhân lực hiện có. Tiếp tục quán triệt Quyết định tối ưu hoá chi phí sản xuất trên cơ sở kết quả thực hiện chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2016, Tổng giám đốc sẽ chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp để tăng trưởng sản xuất kinh doanh, xây dựng chiến lược tối ưu hoá dòng tiền. Thực hiện các giải pháp phù hợp để tiết giảm giá trị hàng tồn kho, chi phí SCL, dịch vụ mua ngoài và các chi phí khác bằng tiền.

Tập trung nâng cao chất lượng đào tạo, tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định về quản lý và điều hành nội bộ của Công ty. Quan tâm thực hiện tốt các chính sách đối với người lao động. Cải thiện đời sống và thu nhập của người lao động. Thực hiện tốt quy chế dân chủ. Triển khai, xây dựng đồng bộ quan hệ lao động hài hoà, giải quyết kịp thời các mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh trong quá trình lao động. Phát huy tinh thần dân chủ, đoàn kết nội bộ, minh bạch trong sản xuất kinh doanh. Tăng cường công tác ATLD, VSCN, PCCN và kiểm soát ô nhiễm môi trường.

Đẩy mạnh các giải pháp và đồng bộ tối ưu hoá nguồn lực trong công tác vận hành thị trường điện, đảm bảo đáp ứng tốt tất cả các giai đoạn của Thị trường điện Việt Nam, cố gắng đạt doanh thu cao nhất trong thị trường.

Tăng cường năng lực cán bộ và cơ sở vật chất kỹ thuật, đảm bảo tối ưu cho công tác vận hành các hồ chứa, sẵn sàng ứng phó trước những biến đổi khó lường của khí hậu. Điều tiết hợp lý nguồn nước giữa các hồ, đảm bảo hài hòa, hợp lý giữa công tác sản xuất điện và cấp nước cho hạ du vào mùa kiệt.

Triển khai tối ưu các chiến lược chào giá trong thị trường điện, đảm bảo đạt vượt mức chỉ tiêu kế hoạch doanh thu thị trường mà Ban điều hành đã đề xuất.

Nâng cao chất lượng vận hành và quản lý kỹ thuật, đảm bảo đạt hệ số khả dụng khả dụng kế hoạch. Giảm thiểu tối đa, không để xảy ra xuất sự cố chủ quan trong năm. Phấn đấu đáp ứng 100% khả năng nhu cầu huy động của hệ thống điện quốc gia.

Tiếp tục đầu tư, tháo gỡ khó khăn hiện tại và thực hiện có hiệu quả công tác đầu tư xây dựng, đẩy nhanh tiến độ đào hầm bằng TBM Thủy điện Thượng Kon Tum.

Như vậy, so với năm 2016 thì năm 2017 nhiệm vụ sản xuất kinh doanh sẽ gặp không ít những khó khăn và thách thức mới. Công ty sẽ cố gắng đảm bảo phương tiện, thiết bị và phương thức vận hành để có thể huy động tối đa công suất, đảm bảo khai thác hiệu quả hết mức công suất khả dụng của từng tổ máy.

1. Về sản xuất kinh doanh:

Đến hết ngày 31/12/2016 tình hình mực nước tại các hồ như sau:

- Hồ A: mực nước: 775,00m/775,00m, lượng nước tồn: 22.110.000 m³, đạt 100,00%.

- Hồ B: mực nước: 826,00m/826,00m, lượng nước tồn: 80.000.000 m³, đạt 100,00%.

- Hồ C: mực nước: 981,00m/981,00m, lượng nước tồn: 35.070.000 m³, đạt 100,00%.

- Mực nước Hồ Sông Hinh: 209,00m/209,00m, lượng nước tồn: 323.530.000m³, đạt 100,00%.

Căn cứ tình hình thực tế tại các hồ và kinh nghiệm vận hành nhà máy trong hơn 20 năm qua, Ban điều hành Công ty Cổ phần thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh lập kế hoạch sản lượng năm 2017 như sau:

Đơn vị tính: Triệu kWh

Nội dung	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Tổng cộng
1. Điện sản xuất	215,00	182,00	147,00	195,00	739,00

17
14
0
3
H
1-11

- Nhà máy Vĩnh Sơn	100,00	92,00	66,00	87,00	345,00
- Nhà máy Sông Hinh	115,00	90,00	81,00	108,00	394,00
2. Điện thương phẩm	212,42	179,82	145,24	192,62	730,04
- Nhà máy Vĩnh Sơn	99,00	91,08	65,34	86,13	341,55
- Nhà máy Sông Hinh	113,-39	88,74	79,87	106,49	388,49
3. Điện tự dùng + tổn thất MBA	2,61	2,18	1,79	2,38	8,96
- Nhà máy Vĩnh Sơn	1,00	0,92	0,66	0,87	3,45
- Nhà máy Sông Hinh	1,61	1,26	1,13	1,51	5,51
4. Tỷ lệ điện dùng sản xuất điện (%)	1,20	1,20	1,20	1,20	1,20
- Nhà máy Vĩnh Sơn	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00
- Nhà máy Sông Hinh	1,40	1,40	1,40	1,40	1,40

Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016		Kế hoạch 2017
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Sản lượng điện sản xuất	Tr.kWh	700,00	679,35	739,00
2	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	691,60	671,33	730,13
3	Doanh thu	Tr.đồng	519.599,04	502.226,60	538.350,00
3.1	Doanh thu từ sản xuất điện	Tr.đồng	484.099,04	447.638,32	492.150,00
3.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	Tr.đồng	35.500,00	52.946,45	45.000,00
	- Lãi tiền gửi ngân hàng				
3.3	Doanh thu từ dịch vụ khác	Tr.đồng	34.000,00	52.940,92	45.000,00
				1.641,84	1.200,00
4	Chi phí	Tr.đồng	218.989,25	222.987,84	243.636,85
4.1	Chi phí sản xuất điện	Tr.đồng	201.059,25	200.984,26	222.201,71
	- Chi phí O&M		62.155,97	56.965,61	67.385,00
	- Thuế tài nguyên		44.871,28	49.723,40	59.214,07
	- Phí dịch vụ môi trường rừng		13.832,00	13.426,59	14.602,64
	- Khấu hao		80.200,00	80.868,66	81.000,00
4.2	Chi phí hoạt động tài chính	Tr.đồng	17.930,00	19.678,91	19.930,00
	- Trả lãi vay ngân hàng		3.000,00	5.197,29	5.000,00
	- Chênh lệch tỷ giá		14.930,00	14.481,62	14.930,00
4.3	Chi phí hoạt động dịch vụ khác	Tr.đồng		2.324,67	1.505,14
5	Lợi nhuận khác (LN từ Cty)	Tr.đồng	1.500,00	1.602,82	1.600,00

Du lịch Bình Định,...)					
6	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	300.609,78	280.841,57	296.313,15
7	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tr.đồng	66.134,15	56.168,31	59.262,63
7.1	Thuế TNDN thực nộp	Tr.đồng	18.017,39	22.719,53	31.947,80
7.2	Thuế TNDN ưu đãi		48.116,76	33.448,78	27.314,83
8	Thuế thu nhập hoãn lại	Tr.đồng			
10	Lợi nhuận sau thuế thực hiện	Tr.đồng	282.592,39	258.122,04	264.365,35
9	Lợi nhuận sau thuế được chia		234.475,63	224.673,26	237.050,52
11	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn	%	13,70	12,52	12,82
12	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	10	10	10
13	Số tiền chi trả cổ tức	Tr.đồng	206.241,25	206.241,25	206.241,25
14	Trích lập các quỹ	Tr.đồng	27.910,39	8.637,56	5.165,66
	- Quỹ dự phòng tài chính				
	- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ				
	- Quỹ khen thưởng HĐQT+BKS		500,00	400,00	500,00
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi		6.737,56	6.737,56	3.705,66
	+ Khen thưởng		3.368,78	3.368,78	-
	+ Phúc lợi		3.368,78	3.368,78	3.705,66
	- Quỹ khen thưởng các đơn vị ngoài			410,00	710,00
	- Hỗ trợ nhà tình nghĩa		250,00	250,00	250,00
	- Thù lao HĐQT không c.trách			840,00	
	- Quỹ đầu tư phát triển		20.422,83		
15	Lợi nhuận ST chưa phân phối	Tr.đồng	48.440,76	9.794,45	25.643,62
16	Quỹ tiền lương sản xuất điện	Tr.đồng	26.950,22	26.950,22	33.348,20
	- Ban Giám đốc, Kế toán trưởng		2.421,33	2.421,33	2.663,46
	- Người lao động		24.528,89	24.528,89	26.979,08
	- Lương hiệu quả SXKD	0,00	0,00	0,00	3.705,66
	- Thưởng vận hành an toàn		2.075,67	2.075,67	2.283,87
17	Lao động bình quân	Người	138	138	138
18	Tổng vốn đầu tư	Tr.đồng	865.700	1.353.760	1.977.412

B. Công tác đầu tư xây dựng Dự án thủy điện Thượng Kon Tum:
(chi tiết xem Báo cáo kết quả thực hiện năm 2016 và kế hoạch thực hiện năm 2017 Dự án thủy điện Thượng Kon Tum kèm theo)

I. Tình hình thực hiện đầu tư xây dựng Dự án thủy điện Thượng Kon Tum năm 2016:

1. Tuyển áp lực, bao gồm đập dâng và đập tràn.

a. Đập dâng:

- Công tác đắp đất đạt đến cao trình $\nabla 1.161,2\text{m}/\nabla 1164\text{m}$ so với thiết kế. khối lượng đắp trong năm 2016 $570.450\text{m}^3/622.049\text{m}^3$, đạt 91,7%. Lũy kế khối lượng đắp đất thân đập $1.491.050\text{m}^3/1.517.149\text{m}^3$ so với khối lượng thiết kế, tương ứng 98,28%.

- Thi công đổ bê tông mái TL: $2.311\text{m}^3/3129\text{m}^3$, đạt được 73,86% .

- Thi công xây lát đá: $869,97\text{m}^3/1087\text{m}^3$, đạt 80,03% .

- Thi công trồng cỏ: $15.474\text{m}^2/22.408\text{m}^2$ đạt 69,06%.

b. Đập tràn:

- Công tác đào: Đã hoàn thành.

- Công tác bê tông: Trong năm 2016, Nhà thầu đổ bê tông tràn được $11.200,89\text{m}^3/17.968\text{m}^3$, đạt được 62,34% kế hoạch. Lũy kế khối lượng bê tông tràn đạt $24.002,89\text{m}^3/28.699\text{m}^3$ so với khối lượng thiết kế, tương ứng với 83,64%.

- Công tác gia công chế tạo thiết bị cơ khí thủy công: Nhà thầu đã lắp đặt xong ngưỡng đáy, dẫn bên khe phai van sửa chữa và van cung đến cao trình $\nabla 1157,5\text{m}$ và gia công chế tạo van cung, gối xoay, chốt treo xy lanh.

❖ Đánh giá:

- Thi công đập dâng trong năm 2016, không đạt kế hoạch đặt ra là do: Ảnh hưởng thời tiết mưa 161 ngày/năm và thiếu nhân công thi công đổ bê tông gia cố mái TL, trồng cỏ...

- Thi công xây lát đá không đạt kế hoạch đặt ra, nguyên nhân chính là do: Ảnh hưởng thời tiết mưa 161 ngày/năm và Nhà thầu thiếu nhân công xây lát đá.

- Công tác cơ khí thủy công tràn triển khai chậm.

► Mặc dù, hạng mục Đập dâng không đạt kế hoạch năm, nhưng không ảnh hưởng đến tiến độ chung của dự án. Gói thầu này thi công hoàn thành vào cuối tháng 6/2017.

2. Tuyển năng lượng.

a. Gói thầu thi công Cửa nhận nước và 5Km đầu đường hầm: Nhà thầu thi công là Công ty CP xây dựng 47.

- Hợp đồng đã được ký kết từ ngày 14/10/2015.

- Thời gian thực hiện Hợp đồng là 30 tháng.

- Khối lượng đã thi công được $1.216,60\text{m}/1.890\text{m}$, đạt 64% khối lượng Hợp đồng.

Nhà thầu thi công không đáp ứng tiến độ đề ra, nguyên nhân: Do lượng nước ngầm trong đường hầm tăng hơn so với dự kiến ban đầu, nên hệ thống bơm nước không đáp ứng công tác tiêu nước; máy khoan thường xuyên hỏng hóc; ngoài ra còn phải tập trung xử lý 2 điểm đứt gãy nên thời gian thi công cũng bị ảnh hưởng.

Trước tình hình thi công không đạt tiến độ của Nhà thầu, Chủ đầu tư đã có nhiều công văn nhắc nhở đôn đốc, tổ chức các cuộc họp trên công trường để bàn biện pháp tháo gỡ nhằm đẩy nhanh tiến độ. Chủ đầu tư yêu cầu Nhà thầu chuẩn bị các thiết bị, vật tư và nhân sự thi công để bù khối lượng chậm tiến độ trong năm 2016 và đảm bảo tiến độ thi công năm 2017 theo Hợp đồng đã ký.

b. Gói thầu thi công đường hầm dẫn nước bằng TBM:

Nhà thầu thi công là Liên danh Robbins –USA và Công ty CP xây dựng 47 (CC47).

- Hợp đồng chính thực đã được ký kết từ ngày 25/5/2016, ngày hợp đồng có hiệu lực là 14/7/2016.

- Thời gian hoàn thành công tác đào hầm là 21 tháng.

- Tổng thời gian hoàn thành toàn bộ gói thầu (đào và gia cố) là 28 tháng.

- Khối lượng đã thi công được trong năm 2016 là 2.233m/10.449m, đạt 21% khối lượng hợp đồng.

❖ **Đánh giá:**

- Về tiến độ thi công: Đảm bảo tiến độ thi công năm 2016.

❖ **Giải pháp:**

Chủ đầu tư sẽ tiếp tục đôn đốc Nhà thầu triển khai khoan hầm đạt khối lượng mục tiêu năm 2017 đề ra..

c. Gói thầu Thi công phần khối lượng còn lại của cụm nhà máy, bao gồm: hầm áp lực, buồng điều áp khí nén; nhà máy, gian biến áp chính, hầm thông gió chính và dẫn cáp, trạm phân phối hở, kênh xả và hầm giao thông.

Nhà thầu thi công là Công ty CP Sông Đà 10.

- Hợp đồng chính thực đã được ký kết từ ngày 25/12/2015.

- Thời gian thực hiện Hợp đồng là 28 tháng.

- Nhà thầu thi công đáp ứng tiến độ đề ra.

❖ **Đánh giá:** Các hạng mục đáp ứng và bám sát được tiến độ.

❖ **Giải pháp:** Chủ đầu tư yêu cầu Nhà thầu tăng cường nguồn lực, thiết bị, tập trung thi công để đẩy mạnh Tiến độ của các hạng mục bị chậm trễ. Đặc biệt thường xuyên duy tu bảo dưỡng máy phát điện dự phòng luôn trong trạng thái sẵn sàng để phục vụ thi công.

3. Công tác tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản và lắp đặt thiết bị cơ điện:

a. Công tác tiếp nhận thiết bị:

- Tính đến hết năm 2016, đã tiếp nhận và vận chuyển an toàn lên công trường được 1.670 tấn thiết bị, với giá trị 15.557.081 USD, đạt 53% khối lượng Hợp đồng.

- Theo tiến độ giao hàng đến tháng 12/2017 sẽ nhận toàn bộ thiết bị còn lại.

b. Công tác lắp đặt và thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị:

Nhà thầu thực hiện là Liên danh nhà thầu LILAMA 10- LILAMA 45.4.

4. Đánh giá, phân tích tiến độ thi công khoan hầm dẫn nước bằng TBM và khoan nổ từ Km0 – Km5: Xem Phụ lục 1 đính kèm.

II. Kế hoạch đầu tư xây dựng Dự án thủy điện Thượng Kon Tum năm 2017:

2.1. **Tuyên áp lực:** Sẽ thi công hoàn thành toàn bộ Tuyên áp lực trong năm 2017, kể cả thu dọn lòng hồ và tiến hành nghiệm thu để chuẩn bị tích nước hồ chứa, bao gồm:

a. Đập dâng: hoàn thiện công tác đắp đập đến cao trình 1.164m, và hoàn thành gia cố mái thượng, hạ lưu đạt cao trình thiết kế.

b. Đập tràn: Thi công bê tông trụ pin và trụ biên đập tràn đạt cao trình thiết kế, lắp đặt xong cửa van cung và cửa van sửa chữa đập tràn, tiến hành thử khô cửa van tràn.

c. Sẽ triển khai công tác thu dọn lòng hồ từ đầu năm 2017 và kết thúc vào cuối năm 2017.

2.2. Tuyên năng lượng:

a. Hạng mục: Cửa nhận nước và 5Km đầu đường hầm thi công bằng phương pháp khoan nổ. Trong năm 2017, sẽ thúc đẩy tiến độ thi công hạng mục Cửa nhận nước và 5Km đầu đường hầm, bao gồm:

- Tiếp tục đào 737m đường hầm dẫn nước bằng phương pháp khoan nổ đến lý trình Km5+ 00 (hoàn thành cuối tháng 9/2017). Tiến hành thi công hoàn thiện đường hầm dẫn nước (bê tông nền, gia cố vĩnh viễn) đảm bảo tiến độ phê duyệt năm 2017.

- Triển khai thi công bê tông cửa nhận nước, đến tháng 12/2017 sẽ hoàn thành toàn bộ bê tông cửa nhận nước và lắp đặt xong thiết bị cửa nhận nước.

b. Hạng mục: Đường hầm dẫn nước từ Km5 đến Km17+447 thi công bằng máy TBM. Thúc đẩy tiến độ thi công đào và gia cố hầm dẫn nước bằng TBM, đạt bình quân 500m/tháng, phấn đấu trong năm 2017 thi công đạt 6000m.

c. Hạng mục Cụm nhà máy: Thúc đẩy nhanh tiến độ thi công cụm nhà máy, trong năm 2017 phấn đấu thi công hoàn thành công tác đào đất đá và bê tông các hạng mục: nhà máy ngầm, bể đập, hầm vào bể áp lực, bể điều áp, gian biến thế, hầm cáp và trạm phân phối theo tiến độ phê duyệt.

2.3. Công tác tiếp nhận thiết bị cơ điện: Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, vận chuyển và bảo quản thiết bị theo đúng tiến độ đề ra.

2.4. Công tác bồi thường - GPMB, thu hồi giao đất và di dân, tái định cư:

2.4.a. Công tác bồi thường – GPMB: phấn đấu hoàn thành trong năm 2017, tiếp tục giải quyết dứt điểm các tồn tại của công tác bồi thường - GPMB, chi trả xong các chi phí hỗ trợ đã được phê duyệt cho người dân.

2.4.b. Công tác thu hồi đất: trong năm 2017, giải quyết dứt điểm các tồn tại của công tác thuê đất để xây dựng dự án theo đúng quy định.

2.4.c. Công tác di dân, tái định cư: phối hợp với chính quyền địa phương giải quyết tốt công tác hậu tái định cư. Đôn đốc Ban QLDA di dân của huyện KonPlông đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các công trình tái định canh, đề bàn giao đất sản xuất cho người dân, nhằm sớm ổn định đời sống của người dân bị thiệt hại phải tái định cư trong vùng dự án.

2.5. Công tác thu dọn lòng hồ trước khi tích nước hồ chứa theo đúng quy định của bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.6. Dự kiến kế hoạch vốn cho dự án Thượng Kon Tum trong năm 2017 là **1.977,412** tỷ đồng.

2.7. Công tác giải quyết tranh chấp hợp đồng: Tiếp tục thực hiện tốt công tác giải quyết tranh chấp hợp đồng với Nhà thầu Hoa Đông – Trung Quốc, cụ thể:

- Phối hợp cùng với các đơn vị tư vấn luật chuẩn bị hồ sơ tự bảo vệ và đơn phản tố bổ sung để giao nộp cho VIAC đúng thời gian quy định.

- Tham gia và theo dõi diễn biến các phiên xử để cùng các đơn vị tư vấn Luật kịp thời có những đối sách thích hợp nhằm đảm bảo vụ kiện thắng lợi.

2.8. Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng năm 2017:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Giá trị kế hoạch vốn năm 2017
	Dự án thủy điện Thượng Kon Tum	
I	Xây lắp	1.041.000
1	Tuyển áp lực	150.000
2	Tuyển năng lượng	873.000
a	Thi công CNN và 5km đầu đường hầm	110.000
b	Thi công cụm nhà máy	300.000
c	Đường hầm dẫn nước từ km5-km14+447 (thi công bằng TBM)	463.000
3	Khu quản lý vận hành	8.000
a	Thi công đường nội bộ, hệ thống sân vườn	8.000
b	Thi công đường nội bộ, hệ thống sân vườn	
4	Sửa chữa đường ngoài công trường	10.000
a	Khu vực nhà máy	5.000
b	Khu vực cụm đầu mối	5.000
II	Thiết bị	460.000
1	Trả tiền mua thiết bị cơ điện cho AH	400.000
2	Chi phí đặt và thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị cơ điện	50.000
3	Chi phí tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản thiết bị cơ điện	10.000
III	Chi phí khác	430.086
1	Chi phí khảo sát, lập thiết kế, dự toán và thẩm tra	11.000
a	Thiết kế bản vẽ thi công tuyển năng lượng và giám sát tác giả	8.000
b	Thẩm tra, thiết kế, dự toán công trình	1.000
c	Tư vấn khởi động lại Tuyển năng lượng	

d	Mô tả địa chất hồ móng tuyến năng lượng	2.000
2	Thi công đường dây 22kV và TBA cấp điện thi công	
3	Chi phí bảo hiểm trong quá trình xây dựng (03 gói thầu tuyến năng lượng)	10.000
4	Chi phí giám sát môi trường	240
5	Chi phí giám sát thi công xây dựng	10.000
6	Chi phí bồi thường – GPMB, trồng rừng...	20.000
7	Thu dọn, vệ sinh lòng hồ	23.000
8	Chi phí tư vấn cho vụ kiện 24/12	8.000
9	Chi phí lãi vay	347.846
10	Các chi phí khác	
IV	Chi phí BQLDA	16.326
V	Chi phí xây dựng dự án thành phần di dân, tái định cư	30.000
	Tổng cộng	1.977.412

III- Về vốn để đầu tư Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum:

* **Tổng mức đầu tư Dự án:** **7.407,75 tỷ đồng**

* **Kết quả thực hiện đầu tư Dự án:** (đến ngày 30/06/2017)

- Tổng giá trị thực hiện: 4.884,339 tỷ đồng

- Vốn vay: 3.088,348 tỷ đồng

- Vốn tự có: 1.795,990 tỷ đồng

* **Cơ cấu nguồn vốn:**

1- **Vốn vay:**

- Vốn vay ngân hàng thương mại trong nước: **4.600 tỷ đồng**

+ Hạn mức cho vay lần đầu: 2.900 tỷ đồng

+ Hạn mức cho vay bổ sung: 1.700 tỷ đồng

- Vốn vay ngân hàng nước ngoài: **640 tỷ đồng**

Tổng cộng: **5.240 tỷ đồng (70%)**

2- **Vốn tự có (đến ngày 30/06/2017):** **2.154 tỷ đồng**

3- **Dự kiến vốn tự có đến năm 2019:** **2.394 tỷ đồng (30%)**

Kết luận: Đảm bảo vốn tự có để đối ứng và thu xếp vốn vay để đầu tư Dự án thủy điện Thượng Kon Tum.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh xin chân thành cảm ơn Quý vị đại biểu, Quý vị cổ đông và các thành viên Hội đồng quản trị trong thời gian qua đã có nhiều đóng góp tích cực với Ban điều hành để Công ty vượt qua khó khăn trước mắt cũng như lâu dài, đảm bảo sản xuất kinh doanh ổn định, tích lũy vốn và triển khai thi công xây dựng Dự án thủy điện Thượng Kon Tum đảm bảo tiến độ đã được HĐQT phê duyệt, phát điện các tổ máy vào đầu năm 2019.

Xin trân trọng cảm ơn!

 **TỔNG GIÁM ĐỐC**
Nguyễn Văn Thanh

